



wú sè
无色

adjective · colorless; transparent

Example Sentences

Shuǐ shì wú sè wú wèi de yè tǐ
水是无色无味的液体。

Water is a colorless and odorless liquid.

Zhè zhǒng qì tǐ wú sè dàn yǒu dú
这种气体无色，但有毒。

This gas is colorless but toxic.

Trace each character, then write the word on your own.

无	无	无	无	无	无	无													
色	色	色	色	色	色	色	色	色											